

Bản án số: 185/2024/DS – ST

Ngày: 20-9-2024

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Sa Pha

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Châu

Ông Huỳnh Phước

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 277/2024/TLST- DS ngày 04 tháng 7 năm 2024; Về việc: “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 516/2024/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2024; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Đức Th, sinh năm 1961. Địa chỉ: Số 33/4, đường C, khóm X, phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

- Bị đơn: Ông Trang Sĩ T, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số 612/33A, đường M, khóm A, phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

+ Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đồng Quốc Nh, sinh năm 1964. Địa chỉ: Số 68/35, đường L, khóm B, phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 17/6/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Huỳnh Đức Th trình bày:*

Ngày 09 tháng 3 năm 2024, ông Th có cho ông Trang Sĩ T vay số tiền 350.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận cho vay là 03%/tháng, thời hạn cho vay là 03 tháng, để đảm bảo trả nợ thì ông T có thể chấp cho ông 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có diện tích 549,4m², thửa 134, tọa lạc tại khóm 6, phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Tuy nhiên, đến hạn trả nợ vốn và lãi thì ông T không trả, mà cứ hứa hẹn.

Vì vậy, nay ông Huỳnh Đức Th khởi kiện bị đơn ông Trang Sĩ T yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bị đơn ông Trang Sĩ T trả số tiền vốn và lãi vay cho ông Th tạm tính đến ngày khởi kiện 17/6/2024 tổng cộng là 368.286.000 đồng. Trong đó tiền vốn vay là 350.000.000 đồng và tiền lãi là 18.286.000 đồng và tiền lãi tiếp tục phát sinh cho đến khi trả xong tiền vốn vay nêu trên theo mức lãi suất là 1,6%/tháng. Nếu ông T trả số tiền vốn, lãi vay nêu trên thì ông Th đồng ý giao trả lại cho ông T 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Trang Sĩ T.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Huỳnh Đức Th xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện đối với mức lãi suất tiền vay. Nay ông yêu cầu Tòa án xem xét buộc bị đơn ông Trang Sĩ T trả lãi suất 16%/năm, kể từ ngày 09/3/2024 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

** Theo đơn yêu cầu phản tố ngày 29/7/2024 của bị đơn ông Trang Sĩ T và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Đồng Quốc Nh trình bày:*

Vào ngày 05/10/2023, ông Trang Sĩ T có vay của ông Huỳnh Đức Th số tiền 280.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 03%/tháng và do ông Th tính tiền lãi đến ngày 09/3/2024 là 70.000.000 đồng, nên ông Th cộng tiền lãi với tiền vốn vay lại tổng cộng là 350.000.000 đồng và kêu ông T phải ký nhận nợ số tiền vay 350.000.000 đồng. Để đảm bảo cho việc trả nợ thì ông T có giao cho ông Th giữ 01 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có diện tích 549,4m², thửa 134, tọa lạc tại khóm 6, phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng do Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng cấp cho ông T đứng tên.

Vì vậy, nay ông Huỳnh Đức Th khởi kiện yêu cầu ông Trang Sĩ T trả số tiền vốn vay 350.000.000 đồng và tiền lãi 1,6%/tháng thì ông T không đồng ý và có yêu cầu phản tố như sau: Yêu cầu ông Huỳnh Đức Th trả lại cho ông Trang Sĩ T giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên của ông T và ông T chỉ đồng ý trả cho ông Th số tiền vốn vay 280.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của Ngân hàng là 16%/năm, kể từ ngày 05/10/2023 cho đến nay.

* *Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Các đương sự đã thực hiện đầy đủ, quyền và nghĩa vụ của mình, cũng như chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Th xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn ông T về mức lãi suất cho vay, yêu cầu tính lãi suất là 16%/năm, việc thay đổi một phần yêu cầu tính lãi là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Đức Th đối với bị đơn ông Trang Sĩ T. Buộc ông Trang Sĩ T có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Đức Th số tiền vốn vay 350.000.000 đồng và tiền lãi suất 16%/năm, kể từ ngày 09/3/2024 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Đồng thời, chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn ông Trang Sĩ T, buộc ông Huỳnh Đức Th trả lại cho ông T 01 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có diện tích 549,4m², thửa 134, tọa lạc tại khóm 6, phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng do Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng cấp ngày 29/02/2016, số giấy chứng nhận QSD đất CD 528250, được chính lý chuyển nhượng sang tên cho ông Trang Sĩ T vào ngày 28/3/2016.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Huỳnh Đức Th thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn ông Trang Sĩ T về mức lãi suất cho vay, yêu cầu tính lãi suất 16%/năm. Xét thấy, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về lãi suất là không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu về mức lãi suất cho vay, phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố

tụng dân sự, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Huỳnh Đức Th khởi kiện bị đơn ông Trang Sĩ T yêu cầu trả số tiền vốn và lãi vay theo hợp đồng vay mượn ngày 09/3/2024 mà giữa hai bên ký kết. Do đó, quan hệ phát sinh tranh chấp được xác định là tranh chấp về dân sự mà cụ thể là tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn ông Trang Sĩ T có địa chỉ cư trú tại phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, nên nguyên đơn ông Huỳnh Đức Th lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng giải quyết vụ kiện theo địa chỉ nơi cư trú của bị đơn là đúng thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thời hiệu khởi kiện của vụ án: Do các đương sự không đặt ra yêu cầu xem xét về thời hiệu khởi kiện, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn ông Huỳnh Đức Th khởi kiện bị đơn ông Trang Sĩ T yêu cầu trả số tiền vốn vay 350.000.000 đồng và tiền lãi suất 1,6%/tháng theo Hợp đồng vay mượn ngày 09/3/2024 mà giữa hai bên thỏa thuận, ký kết. Còn phía bị đơn ông Trang Sĩ T cho rằng chỉ vay của nguyên đơn ông Huỳnh Đức Th số tiền 280.000.000 đồng vào ngày 05/10/2023, do ông Th tính tiền lãi từ ngày vay đến ngày 09/3/2024 là 70.000.000 đồng, nên cộng tiền lãi vào tiền vốn tổng cộng là 350.000.000 đồng và buộc ông T phải ký nhận nợ số tiền vốn vay 350.000.000 đồng. Do các bên không T nhất được với nhau về số tiền vốn vay và đến hạn trả nợ nhưng bên vay bị đơn ông T không trả. Vì vậy, ông Huỳnh Đức Th khởi kiện ông Trang Sĩ T yêu cầu trả số tiền vốn vay 350.000.000 đồng và tiền lãi suất 1,6%/tháng. Từ đó các bên phát sinh tranh chấp.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[5.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Đức Th đối với bị đơn ông Trang Sĩ T yêu cầu trả số tiền vốn vay 350.000.000 đồng thì thấy: Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn ông Huỳnh Đức Th đã cung cấp chứng cứ để chứng minh là “Hợp đồng vay mượn ngày 09 tháng 3 năm 2024” (bút lục số 03), có thể hiện nội dung: “...ông Trang Sĩ T mượn của ông Huỳnh Đức Th số tiền 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng); Lãi suất 03%/tháng, trả lãi hàng tháng, có thời hạn 03 tháng, người mượn ký tên Trang Sĩ T...”. Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bị đơn thừa nhận ông Trang Sĩ T có ký nhận mượn tiền của ông

Huỳnh Đức Th theo “Hợp đồng vay mượn ngày 09 tháng 3 năm 2024”, nhưng thực tế chỉ nhận số tiền vay là 280.000.000 đồng, không phải là 350.000.000 đồng, do ông Th tính tiền lãi thêm 70.000.000 đồng, nhưng vấn đề này không được nguyên đơn ông Th thừa nhận và phía bị đơn không đưa ra được tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh số tiền bị đơn ông T vay của ông Th là 280.000.000 đồng. Do đó, nội dung thỏa thuận, ký kết “Hợp đồng vay mượn ngày 09 tháng 3 năm 2024” mà phía nguyên đơn ông Th chứng minh là những tình tiết sự thật, không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, do được phía bị đơn thừa nhận có ký tên, nhận nợ. Đồng thời, phía bị đơn không đưa ra được tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh về số tiền vốn vay là 280.000.000 đồng, không phải là 350.000.000 đồng như phía nguyên đơn trình bày, nên phải gánh chịu hậu quả của việc không chứng minh được theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự. Theo nội dung thỏa thuận của “Hợp đồng vay mượn ngày 09 tháng 3 năm 2024” thì bên vay ông T có nghĩa vụ trả lãi hàng tháng, nhưng sau khi vay tiền ông T không trả lãi cho ông Th, cũng như đến thời điểm hiện nay đã quá thời hạn thanh toán 03 tháng theo thỏa thuận giữa hai bên, nên bên vay ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vốn vay theo thỏa thuận. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Đức Th đối với bị đơn ông Trang Sĩ T, yêu cầu trả số tiền vốn vay 350.000.000 đồng là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5.2] Xét yêu cầu tính tiền lãi suất của nguyên đơn: Như đã nhận định tại mục [5.1] nêu trên, yêu cầu trả số tiền vốn vay 350.000.000 đồng của nguyên đơn ông Th đối với bị đơn ông T được chấp nhận và bên vay ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền lãi hàng tháng cho bên cho vay ông Th. Do đó, yêu cầu tính tiền lãi suất cho vay theo mức lãi suất 16%/năm, kể từ ngày cho vay 09/3/2024 cho đến ngày xét xử sơ thẩm của nguyên đơn ông Th là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cụ thể tiền lãi tính như sau: $350.000.000 \text{ đồng} \times \text{lãi suất } 16\%/năm \times 06 \text{ tháng } 11 \text{ ngày (Từ ngày 09/3/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm)} = 29.711.000 \text{ đồng}$.

Như vậy, tổng số tiền vốn và lãi vay bị đơn ông Trang Sĩ T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Huỳnh Đức Th là: $350.000.000 \text{ đồng} + 29.711.000 \text{ đồng} = 379.711.000 \text{ đồng}$.

[6] Xét yêu cầu phản tố của bị đơn ông Trang Sĩ T đối với nguyên đơn ông Huỳnh Đức Th, đòi trả lại 01 Bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Trang Sĩ T đứng tên thì thấy: Theo ý kiến trình bày của nguyên đơn ông Th cho rằng

bị đơn ông T thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông T để vay số tiền 350.000.000 đồng, nhưng thực tế hai bên không có xác lập hợp đồng thế chấp, cũng như đăng ký thế chấp theo quy định của pháp luật mà chỉ xác lập “Hợp đồng vay mượn ngày 09 tháng 3 năm 2024” và ông T giao cho ông Th giữ 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để làm tin cho việc trả nợ. Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Th cũng đồng ý giao trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T, nếu ông T trả số tiền vốn, lãi vay cho ông Th. Như đã nhận định tại mục [5] nêu trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Th được chấp nhận, buộc bị đơn ông T có nghĩa vụ trả tiền vốn, lãi vay cho ông Th. Vì vậy, yêu cầu phản tố của bị đơn ông T đòi nguyên đơn ông Th trả lại Bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét, yêu cầu của bị đơn ông T đặt ra chỉ đồng ý trả cho nguyên đơn ông Thành số tiền vốn vay là 280.000.000 đồng và tiền lãi là 16%/năm thì thấy, đây chỉ là ý kiến phản bác của phía bị đơn ông T đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Th, không phải là yêu cầu phản tố và ý kiến phản bác này của bị đơn đã được Hội đồng xét xử xem xét, nhận định tại mục [5] nêu trên.

[7] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Bị đơn ông Trang Sĩ T có nghĩa vụ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định. Đồng thời, nguyên đơn ông Huỳnh Đức Th cũng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đối với phần yêu cầu phản tố của bị đơn được chấp nhận. Tuy nhiên, ông Huỳnh Đức Th thuộc đối tượng miễn nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa về việc chấp hành pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự, cũng như quan điểm về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 92; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 244; Điều 271; khoản 1, 3

Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2, 5 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Đức Th đối với bị đơn ông Trang Sĩ T.

2. Buộc bị đơn ông Trang Sĩ T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Huỳnh Đức Th số tiền vốn và lãi vay tổng cộng là 379.711.000 đồng. Trong đó tiền vốn vay là 350.000.000 đồng và tiền lãi vay tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 29.711.000 đồng.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn ông Huỳnh Đức Th có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn ông Trang Sĩ T chậm trả số tiền nêu trên cho ông Th thì ông T còn phải chịu thêm tiền lãi suất chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chậm trả thi hành án.

3. Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn ông Trang Sĩ T đối với nguyên đơn ông Huỳnh Đức Th, về việc đòi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Buộc ông Huỳnh Đức Th có nghĩa vụ giao trả cho ông Trang Sĩ T 01 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa 134, tọa lạc tại khóm 6, phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng do Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng cấp ngày 29/02/2016; Số Giấy chứng nhận QSD đất CD 528250, Số vào sổ cấp GCN: CS00023, được chỉnh lý chuyển nhượng sang tên cho ông Trang Sĩ T vào ngày 28/3/2016.

4. Về án phí sơ thẩm:

4.1 Buộc bị đơn ông Trang Sĩ T có nghĩa vụ phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 18.985.550 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0001948 ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, còn lại số tiền 18.685.550 đồng ông Trang Sĩ T có nghĩa vụ tiếp tục phải nộp.

4.2 Nguyên đơn ông Huỳnh Đức Th được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ

thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Kim Sa Pha